

Phần 4

THIỆU VĨ HOA

**CHU DỊCH DỰ ĐOÁN
CÁC VÍ DỤ CÓ GIẢI**

Người dịch: **NGUYỄN VĂN MẬU**

Lời nói đầu

I

"Chu dịch" là nguồn gốc và cơ sở của Dự đoán học, khoa học thông tin của Trung Quốc. Các phù hiệu âm dương, bát quái và tượng quẻ, tượng hào trong "Chu dịch" không những là tiêu chí mật mã mọi vật, mọi việc trong vũ trụ mà còn là một cái kho tàng trữ thông tin rất lớn. Có thể nói "Chu dịch" là cái máy dự đoán vạn năng vô hình rất đơn giản.

Bát quái có công năng dự đoán vượt qua thời gian, không gian vô cùng thần kỳ độc đáo. Trên đoán thiên văn, dưới đoán địa lý, giữa đoán nhân sự; vừa dự đoán các thông tin vĩ mô, vừa dự đoán cả vi mô; vừa dự đoán các thông tin ngắn hạn, trung hạn, vừa dự đoán cả thông tin dài hạn; vừa dự đoán toàn cục, vừa dự đoán cục bộ, từng mặt. Cho nên nói mọi vật, mọi việc trong vũ trụ, không có cái gì, không có chỗ nào nó không đoán được. Cái độc đáo, thần kỳ của bát quái là dự đoán vượt thời gian, vượt không gian, tốc độ nhanh, độ chính xác cao, không tổn sức người, sức của, đó là đặc điểm lớn nhất mà không một máy đo hiện đại nào có thể sánh nổi.

Có người thấy rất ngạc nhiên, thần bí trước việc bát quái dự đoán rất chính xác, đó là vì họ thiếu hiểu biết về bát quái. Bát quái sở dĩ dự đoán được chính xác là vì nó dựa trên nguyên lý âm dương biến đổi, căn cứ theo quy tắc ngũ hành sinh khắc chế hóa để tiên đoán. Cụ thể là :

1. Nguyên lý âm dương : "Hệ từ" nói : "Thái cực sinh lưỡng nghi". Lưỡng nghi chính là hào âm và hào dương trong phù hiệu bát quái. Bát quái chính là hai tượng hào cơ bản này cấu thành, tức là nói : người xưa đã đem vạn vật, vạn sự vô cùng phức tạp trong vũ trụ phân thành hai loại chính : âm, dương.

Âm dương, bản chất của nó là khí, là nguồn gốc, thể hiện sự tồn tại và phát triển của vũ trụ. Nguyên lý của âm dương là trong động có biến, trong biến có động, âm động biến thành dương, dương động biến thành âm, quy luật vừa đối lập vừa đồng nhất, dựa vào nhau tồn tại. Do đó chỉ có hiểu rõ nguyên lý âm dương biến đổi thì mới có thể phân định chính xác thuộc tính âm dương của sự vật, mới nắm được quy luật tự nhiên về sự vận động và biến đổi của vạn vật.

2. Số quẻ, số hào : Quẻ có số quẻ, hào có số hào. Trong "Hệ từ" có nói : "số đại diện là 50, nó dùng 49" và "số đó dùng để gieo quẻ". Do đó, số là căn cứ của gieo quẻ. Có quẻ thì có số, có số thì có quẻ. Quẻ là biểu hiện của số, số là ứng dụng cụ thể của quẻ.

3. Tượng quẻ, tượng hào : "Hệ từ" nói : "Bát quái được lập, tượng của nó đã có trong đó. Do đó hào cũng đã có trong đó". Bát quái gồm 64 quẻ, 384 hào, không những là tiêu chí mật mã của vạn vật, vạn sự trong vũ trụ mà còn là tượng của vạn vật, vạn sự. Cho nên tượng quẻ, tượng hào đều tượng trưng cho sự vật và sự việc. Khi dự đoán, căn cứ vào tượng quẻ và tiêu chí là có thể dự đoán được các thông tin cát, hung.

4. Ngũ hành sinh khắc chế hóa : Sách "Thiên nhiên kỉ đại luận" nói : "Trời có ngũ hành ngự ở năm ngôi để sinh ra : hàn, thủ, táo, phong, thấp; người có năm tạng hòa năm khí để sinh ra : mừng, giận, yêu, ghét, sợ". Học thuyết ngũ hành đem vạn vật, vạn sự và các hiện tượng (bao gồm cả con người) trong vũ trụ theo các thuộc tính khác nhau của ngũ hành chia thành : kim, mộc, thủy, hỏa, thổ.

Sự biến đổi và phát triển của các sự vật trong vũ trụ cho đến sự hưng suy của xã hội loài người đều gắn chặt với quy tắc ngũ hành sinh khắc chế hóa, đều là kết quả của ngũ hành không ngừng vận động và phát sinh biến đổi. Do đó nếu nắm được quy luật cơ bản sinh khắc chế hóa của ngũ hành thì có thể biết được sự vượng, suy của sự vật, đạt được mục đích hướng đến cái tốt, tránh xa cái xấu.

Sách "Hoàng đế nội kinh" nói : "Giữa trời đất, trong có lục hợp, khí của nó có chín khiếu, năm tạng, mười hai tiết đều thông với khí trời". Nhân thể là một tiểu thiên thể, là một hệ thống tổ chức sống vừa đối lập vừa thống nhất vô cùng phức tạp. Nhân thể có công năng thông tin thông qua trường điện từ, trường sinh vật, tia hồng ngoại, sóng hồng ngoại v.v... Cho nên nhân thể vừa là thiết bị phát tin, vừa là thiết bị thu tin. Khi dùng bát quái để dự đoán thông tin, căn cứ vào nguyên lý âm dương ngũ hành biến đổi, tiêu chí tượng vật của tượng quẻ, tượng hào và quy tắc ngũ hành sinh khắc chế hóa ta có thể dự đoán được chính xác những thông tin cần thiết. Còn về vấn đề vì sao những thông tin dự đoán lại có thời gian ứng nghiệm chính xác, thì từ xưa đến nay đều được xem là "câu đố thiên cổ". Tôi cho rằng "Câu đố" này nhất định có liên quan với cảm ứng và sự phản hồi do điện, khí trường phát ra.

2

"Chu dịch" là khoa học dự đoán, là khoa học quyết sách". Dùng bát quái để dự đoán thông tin về trời, đất, con người, độ chính xác đạt đến không ngờ và một lượng lớn các sử liệu đều đã được ghi chép tỉ mỉ rõ ràng trong các sách "Tả truyện", "Quốc ngữ, Luận ngữ", "Ân khư khế tiền biên", "Chu dịch tập văn phụ phê tông", "Luận hàng – Chiêm bốc biên", "Quản lộ truyện", "Quách phác truyện", "Chu dịch cổ phê khảo" và cả trong giáp cốt văn. Nó không những là viên ngọc sáng trong kho báu ứng dụng dịch học mà còn là các chứng vật để làm rõ những sự kiện lịch sử trọng đại trong xã hội cổ đại của Trung Quốc. Do đó nó là tư liệu lịch sử chân thật nhất, quý giá nhất của Trung Quốc.

Mao Trạch Đông nói : "Chúng ta phải tôn trọng lịch sử mình, quyết không được cắt đứt lịch sử. Nhưng sự tôn trọng đó phải có tính khoa học, phải dựa trên sự phát triển biện chứng của lịch sử" ("Mao Trạch Đông tuyển tập" trang 758 tập 2). Ngài Lý Kinh tri, nhà dịch học cận đại nổi tiếng của Trung Quốc năm 1963 khi viết cuốn "Chu dịch thám nguyên", với thái độ khoa học, đã thực sự cầu thị theo chủ nghĩa duy vật chỉ ra rằng : "'Chu dịch" vốn là bộ sách đoán quẻ, đó là điều không nghi ngờ gì nữa, "Tả truyện, Quốc ngữ" chứng tỏ điều đó". "Đoán về hôn nhân, về chiến tranh, về mọi việc đời thường, về mệnh vận tương lai, cát hung, không đoán quẻ thì không linh nghiệm". Ông còn viết : "Điều đáng chú ý ở đây là : đối với "Chu dịch"... chúng ta không thể tùy tiện đem những điều ghi trong "Luận ngữ" và "Tả truyện" ra thóa mạ, hợp với mình thì dùng, không hợp với mình thì nói đó là giả dối, mặc dù không có một chứng cứ xác thực nào". "Đối với lý luận của chủ nghĩa Mác – Lênin, muốn tinh thông nó thì phải ứng dụng nó, mục đích của tinh thông là ứng dụng". Cũng giống như thế, chúng ta nghiên cứu "Chu dịch" phải coi trọng ứng dụng, nghiên cứu kết hợp với khoa học hiện đại, phát huy giá trị thực tiễn của nó, tạo ra của cải và vật chất cho xã hội, chỉ có thế mới xứng đáng là có giá trị khoa học.

Từ sau Hội thảo quốc tế học thuật "Chu dịch 1987" đến nay, ở Trung Quốc đã xuất hiện một trào lưu nghiên cứu "Chu dịch" mang tính quần chúng. Tính quần chúng đó thể hiện trên hai bình diện :

Thứ nhất, một số cán bộ cấp cao đã quan tâm tham gia học tập và nghiên cứu "Chu dịch". Đối tượng học và nghiên cứu dịch học ban đầu chỉ là những quần chúng bình thường và các trí thức cao cấp trong giới học thuật khoa học kỹ thuật, nay phát triển sang những cán bộ cao cấp trong Nhà nước cũng quan tâm tham gia nghiên cứu "Chu dịch". Họ không những mua sách đọc mà còn học theo lớp, tham gia các hoạt động học thuật. Có một số cán bộ còn đảm nhận chức lãnh đạo Hội nghiên cứu "Chu dịch" của tỉnh, tự mình nắm khâu nghiên cứu ứng dụng.

Thứ hai, việc nghiên cứu "Chu dịch" ở Trung Quốc từ nghiên cứu lý luận đang từng bước chuyển sang nghiên cứu ứng dụng. Ngày nay số người nghiên cứu kết hợp "Chu dịch" với khoa học hiện đại ngày càng nhiều, thành quả đạt được cũng ngày càng phong phú. Ví dụ trên các mặt : khí tượng, động đất, thể dục, y học, phá án, sinh đẻ tối ưu, khí công, kinh doanh, quản lý, v.v... ều đạt được những thành tựu mới mẻ, đột phá và đáng mừng. Có thể khẳng định, ứng dụng "Chu dịch" sẽ đẩy mạnh sự nghiệp khoa học của Trung Quốc và đem lại những hệ quả to lớn.

3

Cuốn "Chu dịch dự đoán học" của tôi xuất bản và phát hành tháng 5 năm 1990 đã nhận được sự yêu thích của rộng rãi độc giả, được các chuyên gia coi trọng và được Nhà xuất bản, giới thiệu, chọn vào loại sách ưu tú, tham gia Triển lãm sách tốt toàn quốc lần thứ ba, được độc giả trong và ngoài nước hoan nghênh và bình phẩm

tốt. Một nhà văn nổi tiếng, là nhân sĩ được nhiều người trong và ngoài nước biết đến đã nói : Sách "Chu dịch dự đoán học" có bốn đặc điểm :

1. Đã kết hợp chặt chẽ dự đoán học với khoa học hiện đại.
2. Sách được trình bày bằng những kiến thức cơ bản, hệ thống và hoàn chỉnh nhất, từ dễ đến khó, từ thấp đến cao nên giản dị và dễ hiểu.
3. Sách giới thiệu nhiều kinh nghiệm thực tiễn của tác giả.
4. Có sự phát minh sáng tạo của tác giả.

Ngoài ra tháng 11 âm lịch năm đó cuốn "Chu dịch dự đoán học" lại được xuất bản ở Hồng Kông, phát hành ở các nước Đông Nam Á.

Đoán quẻ là khâu quan trọng nhất trong dự đoán. Nó quan hệ đến kết quả dự đoán và sự thành bại của công việc, sự nghiệp. Do đó, các nhà nghiên cứu và rộng rãi độc giả đều viết thư đến yêu cầu tôi viết một cuốn chuyên về đoán và giải quẻ, giúp họ học tập nâng cao kỹ thuật dự đoán. Để đáp ứng yêu cầu Chu dịch ứng dụng, vì sự nghiệp khoa học của đất nước và để đáp ứng nguyện vọng của mọi người, tôi chọn lại những ví dụ điển hình trong cuốn "Chu dịch dự đoán học" và những ví dụ chưa được công bố viết thành cuốn sách này.

Sách chủ yếu giới thiệu các ví dụ dự đoán quẻ tích lũy được trong thực tế của tôi. Trong sách có phương pháp đoán theo tượng quẻ, đoán theo tượng hào và phương pháp đoán kết hợp. Ngoài ra có một số quẻ được chọn lựa từ tinh hoa của các học viên, một số nữa là chọn những quẻ hay, điển hình trong sách cổ. Mục đích là gợi mở tư duy của mọi người, nâng cao bản lĩnh dự đoán.

Trong lời giải quẻ, luôn thể hiện nhất quán các phương pháp đoán quẻ cơ bản là : "một hào động", "tượng quẻ", "dịch lý", "số lý", "ngũ hành sinh khắc" và "ngoại ứng".

Ngài Trương Chấn Hoàn, nguyên Phó chủ nhiệm Bộ Công nghiệp Quốc phòng Trung Quốc, Tổng thư ký Hội nghiên cứu khoa học khí công Trung Quốc rất quan tâm đến nghiên cứu ứng dụng Chu dịch của tôi. Cố vũ tôi khắc phục khó khăn, vượt lên mọi trở ngại, dùng thái độ khoa học thực sự cầu thị, kết hợp nghiên cứu ứng dụng Chu dịch với khoa học hiện đại dùng vào công cuộc kiến thiết đất nước và đưa lại hạnh phúc cho nhân dân. Khi viết cuốn sách này, tôi lại nhận được sự quan tâm cụ thể của Ngài, đặt tên và đề từ cho cuốn sách.

Cuốn sách được soạn thảo trong điều kiện thời gian eo hẹp, công việc bề bộn và được sự giúp đỡ to lớn của đệ tử Trần Viên. Vì trình độ tư tưởng và văn hóa có hạn, hơn nữa bản thân việc giải quẻ vô cùng phức tạp, biến hóa vô cùng, độ khó lớn, mặt khác có nhiều của cải mà hiện nay tôi chưa thể vượt qua, nên cuốn sách chỉ là tư liệu tham khảo cho mọi người. Mong các chuyên gia, nhà nghiên cứu và rộng rãi độc giả chỉ giáo cho những chỗ còn sai sót.

Tây An, ngày 30-12-1990

THIỆU VĨ HOA

Chương 1

DỰ ĐOÁN THỜI TIẾT

"Nhìn lên xem thiên văn, nhìn xuống xem địa lý" ("Hệ từ" của "Chu dịch"). Xem thiên văn là xem sự biến đổi của các thiên thể; xem địa lý là xem động tĩnh của quả đất. Từ xa xưa, trong điều kiện khoa học không phát triển, muốn xem thiên văn và xem địa lý thì phải dựa vào gì ? Dựa vào âm dương, bát quái. Cho nên bát quái có công dụng trên xem thiên văn, dưới xem địa lý.

Trong "Chu dịch", bàn rất nhiều về dùng bát quái để xem thời tiết. Ở Trung Quốc, dùng bát quái để dự báo thời tiết, từ đời xưa trong "Giáp cốt văn" đã ghi lại rất nhiều tư liệu. Trong "Điện hư khế tiền biên" có nói : "Quẻ Kỳ sừ là giờ Canh mưa, quẻ Ất mao giờ Bính mưa". Các nhà dịch học đời sau như Quý Cốc Tử, Viên Thiên Khôi, Gia Cát Lượng, Thiệu Khang Tiết, Lưu Bá Ôn, Trần Mộng Lôi, v.v... đều để lại những kinh nghiệm quý báu về dự đoán thời tiết cho ngày nay. Những người đó đã có cống hiến to lớn trong nghiên cứu khí tượng của Trung Quốc.

Dùng tượng quẻ để đoán việc, đó là một trong những phương pháp dự đoán sớm nhất của Trung Quốc, còn kéo dài mãi đến ngày nay, đồng thời đó cũng là phương pháp quan trọng không thể thiếu được trong dự đoán thông tin.

Tôi, trong dạy học và qua thư của một số độc giả, phát hiện thấy rằng : nhiều học viên hoặc nhiều người mới bắt đầu nghiên cứu thường không coi trọng dự đoán theo tượng quẻ. Họ cho rằng, dùng tượng quẻ để đoán việc, nội dung đoán vừa ít vừa đơn giản. Do đó họ thường yêu cầu học cách dự đoán theo sáu hào, học tứ trụ và kỳ môn độn giáp. Thực ra, nghĩ như thế là sai. Dự đoán theo tượng quẻ có đặc điểm không những đơn giản, dễ nắm vững, tượng vật rõ ràng, quẻ thể, quẻ dụng phân minh mà tốc độ đoán nhanh, hơn nữa, còn chứa rất nhiều thông tin cần thiết cho dự đoán. Tượng quẻ là phương pháp dự đoán cơ bản nhất, chỉ có nắm vững kỹ thuật dự đoán theo tượng quẻ mới có thể nắm vững phương pháp dự đoán theo sáu hào. Tôi, trong dự đoán thông tin, rất nhiều vấn đề chỉ dùng tượng quẻ đã đoán chính xác. Tượng quẻ trong dự đoán thời tiết thường chủ về các hiện tượng như trong "Mai hoa dịch số" đã bàn đến. Ví dụ : "Phạm đoán thời tiết, không cần phân biệt quẻ thể, quẻ dụng mà phải xem toàn quẻ kết hợp với ngũ hành. Quẻ Ly nhiều chủ về nắng; Chấn nhiều vào mùa xuân, mùa hạ thì có sấm

rên; Tốn nhiều là mùa nào cũng có gió mạnh. Cấn nhiều là mưa lâu tắt tạnh; Đoài nhiều không mưa thì cũng âm u. Mùa hạ đoán được quẻ Ly nhiều mà không có Khâm là hạn hán, nóng nực. Mùa đông Khâm nhiều mà không có Ly là gió tuyết đầy trời.

Xem toàn quẻ là xem cả quẻ hồ và quẻ biển. Ngũ hành gọi Ly thuộc hỏa, chủ về nắng; Khâm là thủy chủ về mưa; Khôn là khí đất chủ về u ám; Càn là trời chủ về nắng sáng; Chấn là sấm; Tốn là gió. Mùa đông chấn nhiều mà không bị chế ngự là có sấm bất thường; có tốn kèm theo là sấm gió dùng dùng; Cấn là khí của mây núi, nếu mưa lâu gặp quẻ Cấn thì tạnh; Cấn có nghĩa là dùng, cũng có nghĩa là thổ khắc thủy; Đoài là đầm dề, không mưa thì cũng âm u, ướt át.

Càn là tượng trời nắng, mùa nào gặp Càn trời cũng nắng. Khôn là đất. Nếu trong quẻ có cả Càn, Khôn là nắng mưa xen kẽ. Nếu quẻ có Khôn và Cấn là trời âm u bất thường. Số quẻ có dương, có âm, tượng quẻ có lẽ có chấn. Âm là mưa, dương là nắng, chấn lẻ là u ám liên miên. Khôn là cực của lão âm, nếu nắng lâu tắt sẽ mưa; âm khí mà mưa lâu tắt sẽ nắng. Nếu gặp Khâm trùng với Ly cũng tức là trời lúc nắng, lúc mưa. Khâm là thủy, tức là mưa, Ly là hỏa, tức là nắng. Kim của Càn và Đoài là mùa thu thì nắng sáng, mùa đông thì mưa to. Thổ của Khôn, Cấn mùa xuân là mưa dầm dề, mùa hạ thì nắng to, nóng bức. Trong Kinh dịch nói rằng "mây từ rồng, gió từ hổ". Lại còn nói : "Cấn là mây, Tốn là gió". Cho nên quẻ có Cấn, Tốn là mây gió xen nhau, Cát bụi mù mịt. Khâm ở trên Cấn, là sương mù thành mây, nếu Khâm ở trên Đoài thì sương đọng lại thành tuyết. Quẻ gặp Càn – Đoài là sương tuyết tiêu tan, Ly là hỏa, là nắng, là ráng mây. Chấn là sấm, Ly là điện, quẻ gặp Chấn – Ly thì sẽ có sấm chớp. Khâm là mưa, Tốn là gió. Quẻ gặp Khâm – Tốn là mưa gió ẩm ẩm. Quẻ hai Chấn trùng nhau thì sấm rền trầm trầm... Khi gặp quẻ thuần thì căn cứ vào tượng hào để đoán.

Các quẻ Địa thiên thái, Thủy thiên nhu là tượng nông lung. Quẻ thuần Ly, mùa hạ thì hạn, các mùa khác thì nắng. Quẻ thuần Khâm mùa đông thì giá rét, các mùa khác thì mưa nhiều. Mưa lâu không ráo gặp quẻ Cấn thì tạnh. Nắng lâu không mưa, gặp quẻ Cấn sẽ mưa. Nếu trong quẻ Thủy hỏa đều có thì dù mùa nào cũng không có gió mây. Quẻ Phong trạch trung phù, Trạch phong đại quá mùa đông là mưa tuyết. Quẻ Thủy sơn kiến, Sơn thủy mông, dù đi bách bộ cũng phải mang theo nón, mũ che mưa. Quẻ Địa phong thăng, Phong địa quan thì mùa nào cũng không nên đi thuyền. Quẻ Ly trên Cấn sáng mưa chiều nắng, trong cung Cấn quẻ có Ly là sớm nắng chiều mưa. Trong cung Ly có Tốn, Ly, Khâm là có ráng mây màu. Trong cung Khâm có Tốn thì thời tiết cũng có mây màu. Khi dự đoán còn phải căn cứ vào từng mùa, không thể không chú ý kết hợp. Ví dụ : chấn, ly là sấm là điện chỉ ứng vào mùa hạ; càn, đoài là sương tuyết, chỉ ứng vào mùa đông.

I- PHƯƠNG PHÁP GIEO QUÊ CÓ KẾT HỢP VỚI TÊN CỦA ĐỊA PHƯƠNG

Trong sách Chu dịch dự đoán học, khi bàn về phương pháp dự đoán thời tiết chủ yếu chỉ giới thiệu phương pháp gieo quẻ theo thời gian và phương pháp dự đoán theo sáu hào. Tôi trong dự đoán thời tiết thường gieo quẻ vào giờ Tý hàng ngày. Vì giờ Tý là bắt đầu của một ngày, do đó mọi thông tin của ngày này đều tàng trữ ở trong quẻ. Dùng phương pháp này để dự đoán thời tiết, có thể đoán trước cho cả tháng, thậm chí trước mấy tháng, mấy năm. Khi dự đoán thời tiết bằng phương pháp gieo quẻ theo thời gian, ví dụ dự đoán ở Tây An, thì phương pháp này chỉ thích hợp cho Tây An (tức chỗ gieo quẻ), không thích hợp cho nơi khác. Vì cả nước có nhiều vùng, do đó tượng quẻ ở Tây An không thể đại diện cho khí hậu ở các vùng khác.

Tôi khi dự đoán thời tiết cho các thành phố khác, để đoán được chính xác tượng quẻ cho những thành phố đó, thường phải tiến hành theo hai giai đoạn. Giai đoạn thứ nhất là thêm số quẻ theo phương vị vào năm, tháng, ngày rồi chia cho 8, dùng số dư làm quẻ thượng, cộng thêm số giờ chia cho 8 dùng số dư làm quẻ hạ, chia cho 6 lấy số dư làm hào động, sau đó căn cứ tượng quẻ mà dự báo. Qua một thời gian thử nghiệm, độ chính xác đều đạt trên 60%, thậm chí có lúc trên 70%. Giai đoạn thứ hai, là cộng thêm số nét bút của tên thành phố đó vào năm, tháng, ngày, chia cho 8, số dư là quẻ thượng; cộng thêm giờ chia cho 8 lấy số dư làm quẻ hạ; chia cho 6 lấy số dư làm hào động. Như thế sẽ tìm được tượng quẻ. Dù là đoán thời tiết cho bất cứ thành phố hay quận huyện nào tượng quẻ đều khác nhau. Qua một thời gian thử nghiệm khá lâu, độ chính xác của phương pháp này (tức tính thêm phương vị) có thể đạt 79%. So với Đài phát thanh Trung ương dự báo thì cao hơn, so với Đài Thiểm Tây dự báo thì thấp hơn vì Đài Thiểm Tây dự báo cho hôm sau liền đó. Song nó có thể dự báo cho bất kỳ thời gian nào, bất kỳ địa phương nào, đó là tính ưu việt của phương pháp dự đoán này.

Đương nhiên ngoài gieo quẻ chính xác, còn cần phải nắm vững kỹ thuật đoán quẻ, không thể đoán quẻ một cách cứng nhắc. Cho nên nói dự đoán đúng nhiều hay ít phụ thuộc chính vào khả năng của người dự đoán.

Khi gieo quẻ kết hợp với số nét của tên địa phương, nhất định phải lấy chữ phần thể mới chuẩn. Ngoài ra, chú ý tất cả mọi tháng, ngày, giờ đưa ra trong sách này đều là theo âm lịch.

II – DỰ ĐOÁN THỜI TIẾT (1)

Ví dụ 1.

Năm 1984	tháng 9	ngày 7	giờ Tý
Giáp Tý	Giáp Tuất	Mậu Thìn	Nhâm Tý



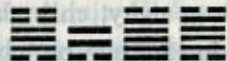
được quẻ "khôn" của quẻ "Bốc" ䷗ ䷋ ䷌

Tôi đoán : thời tiết ngày 1 tháng 10 là nhiều mây chuyển nắng, buổi sáng u ám có sương mù, giờ Ngọ có mặt trời.

Ở đây quẻ chủ, quẻ hỗ, quẻ biến đều là thổ, lâm nhật, nguyệt kiến, là quẻ vượng. Thổ có lực khắc thủy, cho nên không mưa. Cấn chủ về khí của mây mù, nên sáng sớm sương mù, khôn là u ám nên trời âm u có sương. Nguyệt kiến tuất là hỏa kho, bị nhật kiến thìn thổ xung tan hỏa kho làm lộ ra ngo hỏa, cho nên giờ ngo thấy mặt trời.

Ví dụ 2. Muốn biết thời tiết tết năm 1985 như thế nào ?

Mấy ngày trước tết âm lịch năm 1985, có một người vì muốn mừng 1 tết di Hàm Dương, Bảo Kê để thăm bà con và bạn bè nên hỏi tôi : thời tiết mừng 1 tết ra sao ? Tôi đem bảng dự báo thời tiết đã lập hôm 26 tháng 12 cho ông ta xem và nói rõ thời tiết ngày mùng một.



Tượng quẻ là

Năm 1985	tháng giêng	mồng một	giờ Tý
Ất Sửu	Mâu Dần	Canh Dần	Bính Tý

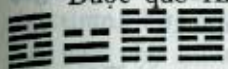
Hàng là quả chủ, quả hổ là Quả, quả biển là Đại quả. Kim càn trong quả trùng lặp nhau, càn chủ về nắng, đòi nhiều không mưa thì âm u, đòi là tượng của mây mù. Mộc tốn trong quả lâm lệnh thán, tốn chủ về gió, nhưng có kim của càn đòi trong quả chế ngự mộc, cho nên gió không to. Kết quả thời tiết ngày mỏng một như tôi đã ghi trong bảng : sáng có sương mù, nhiều mây, nhưng trời vẫn sáng, gió nhẹ.

Ví dụ 3. Đoán trời có mưa không ?

Tháng 4/1990, khi tôi đang dạy học ở Quảng Châu. Vì ngày 12/4 tập thể học viên muốn đi Đài tưởng niệm Trung Sơn để chụp ảnh kỷ niệm tập thể, nên hỏi tôi về thời tiết xem có mưa không ? Tôi gieo quẻ dự đoán :

Năm 1990	tháng 4	ngày 12	giờ Tý
Canh Ngọ	Tân Ty	Tân Mùi	Mậu Tý

Được quẻ Khuê của quẻ Phệ Hạp (thêm số nét của chữ Quảng Châu)



Đoán : sáng có mây mù, trời sáng. Kết quả hoàn toàn đúng.

Giải : Quẻ chủ là Phệ hạp, quẻ thượng là quẻ thể, là hỏa lâm nguyệt kiến; quẻ dụng là mộc, do động mà sinh cho quẻ thể, đó là tượng hỏa mộc thông nhau rõ ràng. Quẻ chủ, quẻ hồ, quẻ biến có ly trùng điệp. Ly nhiều là chủ về nắng, quẻ hồ tuy có khảm thủy nhưng có坎 thổ chế ngự,坎 là mây mù nên sáng sớm có mây mù.


Các thành phố vùng duyên hải như Quảng Châu, Thâm Quyến thời tiết thường hay thay đổi thất thường nhất là mùa xuân. Vì vậy, muốn dự báo chính xác thời tiết là rất khó. Do đó khi dùng bát quái để dự đoán thời tiết, có thể lập tượng quẻ cho từng giờ. Một ngày lập 12 tượng quẻ, rồi xem sự biến đổi của thời tiết theo từng giờ. Phương pháp này cũng có thể dự báo thời tiết chính xác hơn bình thường.

Ví dụ 4. Xem thời tiết Tây An ngày mồng 4 tháng 12 như thế nào ?

Tháng 11/1983, tôi muốn biết tình hình thời tiết ngày 4 tháng 12 của Tây An ra sao. Sau khi gieo quẻ đoán là : hửng sáng, có sương nặng, có gió.

Năm 1983	tháng 12	ngày 4	giờ Tý
Quý Hợi	Ất Sửu	Kỷ Mão	Giáp Tý

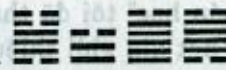
Quẻ chủ là "Hằng", quẻ hồ là "Quải",

quẻ biến là "Đại quá" 

Cần kim trong quẻ trùng lặp. Cần nhiều là chủ về trời sáng, Kim của Cần, đoàn vào mùa đông là sương tuyết. Vì trời sáng nên không có tuyết mà chỉ có sương. Mộc tổn trong quẻ gấp hai lần, tổn là gió lại lâm nhật kiến mao mộc nên có gió. Trong quẻ cần, đoàn kim tuy nhiều nhưng ở đất hưu tù, không đủ sức để chế ngự mộc, do đó, tuy có gió nhưng không to. Thời tiết hôm đó quả như dự đoán.

Ví dụ 5. Tháng 7 dự đoán thời tiết ngày 19/8 của Tây An sẽ ra sao ?

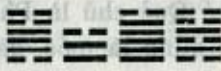
Năm 1984	tháng 7	ngày 19	Giờ Tý
Giáp Tý	Nhâm thân	Tân Hợi	Canh Tý

Được quẻ Đại quá của quẻ Hằng, quẻ hồ là Quải. 

Kim của cần đoàn trong quẻ rất vượng. Cần chủ về nắng, kim của cần đoàn mùa thu chủ về nắng sáng, cho nên trời nắng. Tổn mộc trong quẻ trùng lặp xuất hiện, tổn là gió, tuy kim vượng khắc mộc, nhưng mộc trường sinh ở nhật kiến. Do đó nhất định có gió. Về sau quả đúng thế.

Ví dụ 6. Tháng 4 năm 1985, dự đoán thời tiết Tây An ngày 13 tháng 5 là trời nắng chuyển thành âm u, trước là gió tuyết, sau là mưa.

Năm 1885	tháng 5	ngày 13	giờ Tý
Ất Sửu	Nhâm Ngọ	Canh Tý	Bính Tý

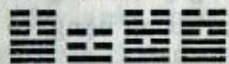
Được quẻ Giải của quẻ hàng, quẻ hồ là Quải. 

Cần, đoài, kim chủ về nắng, đoài là tượng có mây mù, lại lâm nhật kiến tý thủy làm xì hơi khí của kim cho nên từ nắng chuyển thành âm u. Trong quẻ, chấn, tốn là sấm, là gió, được nguyệt kiến khảm thủy sinh, tức là sấm gió kinh động và có tượng mưa. Cho nên ngày đó quả đúng từ nắng chuyển thành âm u, trước là sấm gió, sau chuyển thành mưa.

Ví dụ 7. Quẻ về ngày rơi tuyết.

Năm 1983	tháng 12	ngày 15	giờ Tý
Quý Hợi	Ất Sửu	Canh Tuất	Bính Tý

Đó là tháng 11 năm 1983 đoán thời tiết Tây An ngày 15 tháng 12 sẽ ra sao? Quẻ chủ là Thái, quẻ hồ là Quy muội, quẻ biến là Nhu.



Quẻ địa thiên thái là quẻ chủ. Đất ở trên, trời ở dưới là khí đất bốc lên, khí trời giáng xuống, là tượng âm dương tương hợp. Khôn thổ trong quẻ chủ về âm u, lại lâm thổ của nhật, nguyệt kiến cho nên trời âm u âm đạm. Kim của cần đoài vào mùa đông là sương tuyết, khảm là thủy là mưa, cho nên ngày đó trời âm u và rơi tuyết là chắc chắn.

Mùa đông ở phương bắc gặp quẻ này phần nhiều là rơi tuyết.

III – DỰ ĐOÁN THỜI TIẾT (2)

Dùng sáu hào để dự đoán thời tiết đã có lịch sử lâu đời ở Trung Quốc. Sự dự đoán của nó rất phong phú nhiều mặt, độ chính xác cao, nội dung cụ thể. Song phương pháp dự đoán theo sáu hào khá phức tạp, kỹ thuật khó.

Dùng sáu hào để dự đoán thời tiết nhất thiết phải hiểu rõ và nắm vững tượng thời tiết mà các lục thân làm chủ. Về điều này trong sách "Chu dịch dự đoán học" tôi đã thảo luận chi tiết. Ở đây để tiện cho độc giả nắm vững, trước hết xin giới thiệu tóm tắt những điều lục thân làm chủ như sau:

Hào phụ mẫu chủ về mưa

Cần là dương, là trời; khôn là âm là đất. Cần là cha, khôn là mẹ, âm dương tương hợp thì hóa sinh thành vạn vật, cho nên gọi trời đất là cha mẹ

của vạn vật. Trời là dương, đất là âm cho nên hai khí âm, dương của trời đất tương hợp với nhau mới khí hóa thành mưa, tư dương vạn vật. Do đó mà nói hào phụ mẫu chủ về mưa.

Càn là khí thuần dương, là trời, là tượng mặt trời sáng sủa. Khôn là khí thuần âm, là đất là tượng u ám. Cho nên hào sáu đầu khôn có nghĩa là sương phủ, băng cứng. Sương tuyết, băng do chất khí sinh ra. Khí có thể ngưng kết được để làm thành mưa. Cho nên hào phụ mẫu còn có nghĩa là sương, băng, tuyết.

Hào tử tôn chủ về nắng

Hào tử tôn là thần phúc, là "tinh đầu – ngôi sao" tức là "mặt trời và trăng sao, động thì sáng khắp nơi", nó quản về mặt trời, mặt trăng. Mặt trời và trăng, sao là tượng của ánh sáng, là sáng sủa. Hào tử tôn là dương, là mặt trời, là mặt trăng, là ánh sáng. Cho nên nói hào tử tôn chủ về nắng. Hào tử tôn vượng là trời nắng không có gợn mây, suy thì trời âm đạm, mộ tuyết thì âm u, tuần không thì mờ lung, tăm tối.

Hào thể tài chủ về nắng

Trong "Hoàng kim sách" có nói : "Thê tài phát động thì nắng khắp bốn phương". Sách "Tăng san bốc dịch" cũng nói : "Quẻ đoán mưa nên hào phụ mẫu động, quẻ đoán nắng nên hào thể tài động". Sách đó còn nói : "Hào thể tài thì thời tiết thanh minh". Hào thể tài chủ về nắng. Theo ngũ hành lục thân mà nói, hào thể tài khắc chế hào phụ mẫu. Hào phụ mẫu chủ về mưa bị hào thể tài khắc dương nhiên là không có mưa, chỉ có nắng.

Hào huynh đệ chủ về mây, gió

Sách "Hoàng kim sách" nói : "Nếu bàn về mây gió phải dựa vào hào huynh đệ". "Hào huynh đệ ở trường sinh thì nhất định gặp cuồng phong". Sách "Tăng san bốc dịch" nói : "Hào huynh đệ phát động tuy chủ về mây gió, nhưng mưa thưa gió nhẹ". Huynh đệ là thần kiếp tài, là ngang vai, là tranh đấu, là nguồn gốc của sự không yên ổn bất hòa. Bất hòa tức là có đấu tranh, có động, động mới sinh gió. Đấu tranh tất phải có tiến thoái, tiến thoái là tượng của tổn. Tổn là gió, gió thổi thì hủy hoại vạn vật. Hơn nữa đã có gió tất có mây, cho nên nói : "gió mây xen nhau thì cát bụi đầy trời". Do đó hào huynh đệ chủ về mây gió.

Hào quan quỷ chủ về sấm, chớp

Sách "Hoàng kim sách" nói : "Muốn biết có sấm chớp thì xem hào quan quỷ". Sách "Tăng san bốc dịch" cũng nói : "Hào quan quỷ là có sấm chớp". Quan là người quản người khác, nắm quyền lập pháp và pháp lệnh, là uy ra

lệnh cho thiên hạ. Hiệu lệnh có tượng như sấm sét. Có sấm thì có chớp, có chớp, có lửa tất có khói, sét đánh vào vạn vật mà sinh ra khói, khói là tượng sương mù. Cho nên hào quan quý là sấm chớp, sương mù. Tượng mà lục thân làm chủ thời tiết đã được bàn kỹ trong mục "Dự đoán về thời tiết" của cuốn "Chu dịch dự đoán học".

Ví dụ 1. Ngày mai có tuyết không ?

Ngày mồng 1 tháng giêng năm Canh Ngọ, rất nhiều bạn đến chúc tết tôi hỏi, thời tiết có thay đổi, ông thử xem ngày mai có tuyết không ? Tôi gieo quẻ ngay để đoán, được quẻ Sư của quẻ Lâm. Ngày mồng 1 tháng giêng (âm lịch) năm 1990 thuộc tháng 12 năm 1989, tức tháng Sửu, ngày nhâm thìn).

ĐỊA TRẠCH LÂM

Từ tôn dậu kim..

Thê tài hơi thủy .. ứng

Huynh đệ sừ thổ ..

Huynh đệ sừ thổ ..

Quan quý mao mộc . thế

Phụ mẫu tỵ hỏa O

ĐỊA THỦY SƯ

Từ tôn dậu kim .. ứng

Thê tài hơi thủy ..

Huynh đệ sừ thổ ..

Phụ mẫu ngọ hỏa .. thế

Huynh đệ thìn thổ ..

Quan quý dần mộc ..

Tôi căn cứ vào tượng hào nói với mọi người : "Ngày mai nhất định không rơi tuyết, trời sáng, chúng ta chờ xem". Hôm sau đúng thế.

Xưa có câu "Hào phụ mẫu bốn mùa đều chủ về mưa", "động thì bốn phương mưa dầm dề". Nay hào phụ mẫu động sao lại không mưa mà trời sáng ?

Hào phụ mẫu chủ về mưa, hào phụ mẫu động sẽ có mưa là đúng. Nhưng phải phân tích hào phụ mẫu thuộc về gì trong ngũ hành. Tôi, trong thực tiễn, phát hiện thấy hào phụ mẫu thuộc về hỏa của tỵ, ngọ, động nên hóa sinh trở lại, không những không mưa mà phần nhiều còn là trời nắng, vì hỏa là tượng của ánh sáng lại hóa thành mộc sinh trở lại, đúng là mộc giúp uy cho hỏa, quả là tượng mộc hỏa thông nhau, do đó trời nắng. Ở đây hào phụ mẫu là tỵ hỏa, ngày mồng 2 là ngày Tỵ, là phụ mẫu được lệnh ngày, động mà hóa thành trường sinh, do đó đoán ngày mồng 2 không có tuyết mà trời nắng.

Ví dụ 2. Lễ khai mạc Đại hội Thể dục thể thao lần thứ 5 vào ngày âm u hay nắng ?

Ngày 14/9/1983, ở đơn vị tôi không ít người chờ đợi ngày khai mạc Đại hội thể thao toàn quốc lần thứ 5 đang tới gần. Lễ khai mạc ấn định vào ngày 16 tháng 9 tại Thượng Hải, nhưng không rõ thời tiết ngày đó thế nào, mọi người yêu cầu tôi dự đoán. Lúc đó gieo được quẻ Phong của quẻ Cách. Tôi đoán ngày 16 Thượng Hải có mưa, lễ khai mạc không thể đúng giờ được. Về sau lễ khai mạc đã phải lùi chậm lại, chứng tỏ quẻ đoán đúng.

Ngày 4/8/1983, là tháng dậu, ngày Đinh mùi :

TRẠCH HỎA CÁCH

Quan quý mùi thổ ..
Phụ mẫu dậu kim O
Huynh đệ hợi thủy . thế
Huynh đệ hợi thủy .
Quan quý Sửu thổ ..
Tử tôn mao mộc . ứng

LÔI HỎA PHONG

Quan quý tuất thổ ..
Phụ mẫu thân kim .. thế
Thê tài ngọ hỏa.
Huynh đệ hợi thủy .
Quan quý Sửu thổ .. ứng
Tử tôn mao mộc.

Hào phụ mẫu chủ về mưa. Sách "Tăng san bốc dịch" nói : "Hào phụ mẫu vượng động tất có mưa", "Hào phụ mẫu động thì tám phương ướt át". Nay trong quẻ phụ mẫu dậu kim, được lệnh ngày sinh. Phụ mẫu dậu kim động tất sẽ sinh ra thủy, trong quẻ hợi thủy trùng điệp, cho nên ngày 16 có mưa to. Nhưng phụ mẫu dậu kim hóa thành thoát thân thân kim, do đó có mưa nhưng không lâu.

Ví dụ 3. Nắng sáng muộn đậm vì sao lại có nhiều mây ?

Ngày 26/01/1984, tôi dự đoán thời tiết ngày 10 tháng 2 (tức ngày giáp tuất, tháng dần) được quẻ Chấn của quẻ Phê hạp.

HỎA LÔI PHÊ HẠP

Tử tôn tỵ hỏa O
Thê tài mùi thổ .. thế
Quan quý dậu kim .
Thê tài thìn thổ ..
Huynh đệ dần mộc .. ứng
Phụ mẫu tỵ thủy .

CHẤN VỊ LÔI

Thê tài tuất thổ .. thế
Quan quý thân kim ..
Tử tôn ngọ hỏa .
Thê tài thìn thổ .. ứng
Huynh đệ dần mộc ..
Phụ mẫu tỵ thủy .

Căn cứ tượng hào tôi đoán là nắng nhưng trời nhiều mây. Quả nhiên không sai.

Hào tử tôn là tỵ hỏa được nguyệt kiến sinh cho, lại gặp hào động cho nên trời nắng. Sách "tăng san bốc dịch" có nói : "Tử tôn là mặt trời, trăng, sao, động thì nắng khắp nơi", vì sao lại có tượng nhiều mây ? Thứ nhất, tử tôn tỵ hỏa mộ ở lệnh ngày, lại động mà hóa thành mộ; Thứ hai, trong quẻ hào thê tài là thổ, thổ tử ở mùa xuân, cho nên hào thê tài suy, đó là tượng sương mù lớn.

Ví dụ 4. Đoán hôm nào thì trời mưa ?

Vì trời nắng đã lâu, nên có người đến hỏi hôm nào trời sẽ mưa ? Ngày 20 tháng 7 (tức ngày Tân Ty, tháng Mùi) năm 1989 gieo được quẻ Tụng của quẻ Sư.

ĐỊA THỦ SƯ

Phụ mẫu dậu kim x ứng
Huỳnh đệ hợi thủy x
Quan quý sừ thổ x
Thê tài ngộ hỏa .. thê
Quan quý thìn thổ .
Tử tôn dần mộc ..

THIÊN THỦY TỤNG

Quan quý tuất thổ .
Phụ mẫu thân kim .
Thê tài ngộ hỏa . thê
Thê tài ngộ hỏa ..
Quan quý thìn thổ ..
Tử tôn dần mộc .. ứng

Căn cứ tượng quẻ tôi đoán ngày 22 hoặc 23 tháng đó sẽ có gió lớn, mưa sấm đùng đùng, đồng thời nhắc nhở người nhà hai ngày đó không nên đi vào thành phố. Giờ mùi ngày 22, thời tiết bắt đầu thay đổi, gió mạnh dần, bụi cát đầy trời, sấm vang chớp giạt, mưa bão ập đến.

Trong quẻ cả ba hào phụ mẫu, huỳnh đệ, quan quý đều động, đều hóa sinh trở lại. Hào phụ mẫu và quan quý lại gặp lệnh ngày tỵ hỏa hợp thành phụ mẫu cục cho nên nhất định có mưa to. Hào huỳnh đệ hợi thủy được hào phụ mẫu dậu kim động sinh cho hóa thành phụ mẫu thân kim sinh trở lại, nhất định đó là tượng gió lớn. Trong quẻ hào quan quý động là chủ về sấm. Trong quẻ Sư có Chấn ở quẻ hồ, chấn là sấm. Trong quẻ Chấn lại có hai quan quý cho nên sấm động trăm dặm.

Đoán ngày Quý Mùi 22 hoặc ngày Giáp Thân 23 có mưa, là vì hào phụ mẫu kim cục được nhật, nguyệt kiến sinh cho. Hào tử tôn dần mộc suy và bị khắc, lại mộ ở nhật và nguyệt kiến. Do đó ngày giáp thân 23 là ngày kim vượng, nhưng chưa mưa mà vẫn còn nắng. Điều đó có thể là do mùi thổ xung mất sừ thổ của quan quý, tức cục phụ mẫu bị phá mà dẫn đến kết quả này.

Ví dụ 5. Trong vòng 20 ngày tới có bị hạn không ?

Tối ngày 3 tháng 8 (tức ngày Canh Tý, tháng Mùi) năm 1990 nghe nói còn tiếp tục 20 ngày nắng hạn. Tôi liền gieo quẻ để đoán xem có bị hạn không, được quẻ Khôn của quẻ Khốn.

TRẠCH THỦY KHỐN

Phụ mẫu mùi thổ ..
Huỳnh đệ dậu kim O
Tử tôn hợi thủy O ứng
Quan quý ngộ hỏa ..
Phụ mẫu thìn thổ O
Thê tài dần mộc .. thê

KHÔN

Huỳnh đệ dậu kim .. thê
Tử tôn hợi thủy ..
Phụ mẫu sừ thổ ..
Thê tài mao mộc .. ứng
Quan quý tỵ hỏa ..
Phụ mẫu mùi thổ ..

Sau khi xem động tĩnh của các hào trong quẻ, tôi nói với người nhà rằng, căn bản không có nạn hạn hán, lại còn viết trên lịch để bàn rằng : Ngày 9, 10, 11, 12 của tháng 8 nhất định có mưa. Kết quả là 3 ngày 9, 10, 11 liên tiếp mưa nhỏ, có lúc mưa vừa.

Trong quẻ các hào phụ mẫu, huynh đệ, tử tôn đều động. Phụ mẫu thìn thổ động hóa thành tỵ hỏa sinh trở lại, nhưng trong tuần giáp ngọ thìn tỵ tuần không, không khắc được tử tôn, cho nên trong bốn ngày liền đó không có mưa. Đến ngày 9 tháng 8 thìn tỵ xuất không, hào tử tôn bị khắc nên nhất định có mưa, không có hạn. Ngày 10 có mưa là vì lâm nhật, nguyệt kiến vương địa, ngày 11, 12 có mưa, hào huynh đệ đậu kim lâm nguyệt kiến động nên sinh thủy. Nhưng ngày 12 lại không mưa.

IV – KẾT HỢP DỰ ĐOÁN THEO TƯỢNG QUÊ VÀ SÁU HÀO

Nhà thiên văn, đại sư dịch học đời Tống là Thiệu Khang Tiết trong "Mai hoa dịch số" đã dùng tượng quẻ để đoán thời tiết. Quĩ Cốc Tử và đại sư dịch học đời Thanh là Trần Mộng Lôi v.v... lại thiên về dùng sáu hào để dự báo thời tiết. Họ đều là những người có cống hiến to lớn cho thiên văn học, khí tượng học của Trung Quốc, để lại cho hậu thế những kinh nghiệm khoa học phong phú và quý báu.

Tôi, khi dự đoán thời tiết, có lúc dùng tượng quẻ, có lúc dùng sáu hào. Có lúc gặp phải những vấn đề quan trọng, hoặc việc dự báo thời tiết đó rất quan trọng thì dùng phương pháp tượng quẻ và sáu hào kết hợp, như thế sẽ quyết định được một cách chính xác. Không ít chuyên gia và học giả đối với việc tôi đoán quẻ bằng phương pháp kết hợp tượng quẻ và sáu hào gọi là "hệ thống Thiệu Vĩ Hoa" sáng tạo độc đáo trong cách đoán quẻ hiện đại. Phương pháp kết hợp trong thực tế luôn đưa lại những hiệu quả tốt đẹp. Dùng phương pháp đoán quẻ kết hợp không những có thể bổ trợ cho những mặt yếu của từng loại phương pháp, mà còn có thể đoán được nội dung nhiều hơn, chi tiết hơn, cụ thể hơn và chính xác hơn. Khi mà hai phương pháp tượng quẻ và sáu hào phát sinh mâu thuẫn thì lấy tượng quẻ làm chủ, vì tượng quẻ là hình ảnh tổng thể. Ví dụ : quẻ chủ là tổn mộc hóa thành quẻ càn kim khắc trở lại, còn tượng hào tuy là tốt nhưng rốt cuộc chưa chắc đã tốt. Ngược lại, khi tượng hào không được tốt, nhưng tượng quẻ tốt, ví dụ : quẻ chủ là tổn mộc hóa thành khảm thủy sinh trở lại, thì đó vẫn là tượng tốt. Tượng quẻ mà tốt thì tùy theo sáu hào tượng là xấu nhưng thực ra vẫn tốt. Tượng quẻ tốt thì chắc chắn như núi thái sơn, trong sách "Tăng san bốc dịch" đều đã bàn đến, ở đây không bàn chi tiết nữa.

Ví dụ 1. Ngày 5 tháng 8 trời âm u có gió, nhưng không thể có mưa to.

Ngày 1 tháng 8 năm 1983 Đài truyền hình Tây An nói : bốn ngày sau sẽ có mưa bão, còn tôi đã đoán trước thời tiết ngày mồng 5 là âm u là có gió. kết quả ngày mồng 5 không có một giọt mưa.

Năm 1983	tháng 6	ngày 27	giờ Tý
Quý Hợi	Kỷ Mùi	Ất Sửu	Bính Tý

Hôm đó gieo quẻ được quẻ Tụng của quẻ Hoán.

PHONG THỦY HOÁN

Phụ mẫu mao mộc .
Huynh đệ tỵ hỏa . thế
Tử tôn mùi thổ x
Huynh đệ ngọ hỏa ..
Tử tôn thìn thổ . ứng
Phụ mẫu dần mộc ..

THIÊN THỦY TỤNG

Tử tôn tuất thổ .
Thê tài thân kim .
Huynh đệ ngọ hỏa . thế
Huynh đệ ngọ hỏa ..
Tử tôn thìn thổ .
Phụ mẫu dần mộc .. ứng

Trước hết bàn về tượng quẻ. Quẻ ngoại tổn mộc là gió, động cho nên có gió. Quẻ nội là khâm thủy tuy chủ về mưa nhưng gặp nguyệt kiến mùi thổ, nhật kiến sừu thổ khắc, do đó không có mưa. Trong quẻ thổ vượng, thổ chủ về âm u, cho nên hôm đó trời âm u và có gió.

Nếu luận theo sáu hào, sách xưa nói "hào tử tôn động là nắng khắp nơi". Trong quẻ tử tôn mùi thổ động lại hóa thành ngọ hỏa sinh trở lại. Nhưng tử tôn mùi thổ gặp nhật phá, nên không có lực, hơn nữa nguyệt kiến, nhật kiến đều là vượng thổ, thổ nhiều là chủ về u ám. Quẻ Hoán là tượng của "gió đi trên nước". Nay thủy bị khắc thì làm sao có mưa bão được. Duy nhất chỉ có gió thôi ! Như vậy nếu bàn theo sáu hào cho thật chi tiết thì cũng là trời âm u có gió, quyết không có mưa. Kết quả đúng như dự đoán.

Ví dụ 2. Đoán trước 40 ngày để biết thời tiết lễ khai mạc Á vận hội lần thứ 11 sẽ ra sao ?

Ngày 22-9-1990 sẽ cử hành khai mạc Á vận hội lần thứ 11 ở Bắc Kinh một cách long trọng chưa từng thấy. Ngày 12 tháng 8 khi mọi người vây quanh ti vi xem tiết mục về tin tức chuẩn bị cho Đại hội Á vận đều đề nghị tôi dự đoán thời tiết vào giờ khai mạc ở Bắc Kinh sẽ như thế nào. Tôi nói với Trần Viên và những người xung quanh : Vâng để ta cùng đoán mỗi người một quẻ cuối cùng xem ai đoán đúng. Tôi cũng muốn nhân đây để kiểm tra kỹ thuật dự đoán của họ ra sao.

Năm 1990 tháng 8

Canh Ngọ Ất Dậu

Được quẻ Lâm của quẻ Thái.

ĐỊA THIÊN THÁI

Tử tôn dậu kim .. ứng
Thê tài hợi thủy ..
Huynh đệ sừu thổ ..
Huynh đệ thìn thổ O thế
Quan quý dần mộc .
Thê tài tỵ thủy .

ngày 12

Canh Dần

giờ Tý

Bính Tý

ĐỊA TRẠCH LÂM

Tử tôn dậu kim ..
Thê tài hợi thủy .. ứng
Huynh đệ sừu thổ ..
Huynh đệ sừu thổ ..
Quan quý mao mộc . thế
Phụ mẫu tỵ hỏa .

Á vận hội sẽ khai mạc đúng dự định. Bốc lịch xem ngày đó có người đoán trời nắng, có người đoán trời mưa, tôi và Trần Viên đều đoán trời âm u nhưng không có mưa. Kết quả về sau là trời râm, nhiều mây, căn bản phù hợp với dự đoán.

Quẻ Thái theo tượng quẻ mà nói là đi ít về nhiều. Đất ở trên, trời ở dưới là địa khí bốc lên, thiên khí giáng xuống, là tượng âm dương thông nhau. Trong quẻ thổ nhiều, thổ lại động hóa thành thổ, thổ chủ về u ám. Khôn chủ về u ám, căn chủ về trời nắng. Nay khôn thổ ở trên che lấp căn kim thì sao lại có nắng được ! Trong "Mai hoa dịch số" chương thời tiết có nói : "Địa thiên thái là tượng của u ám mông lung", cũng tức là nói trời không nắng mà âm u.

Nếu dự đoán theo sáu hào, trong quẻ hào tử tôn, thể tài đều yên tĩnh là tượng không nắng. Hào phụ mẫu của quẻ chủ không xuất hiện để hóa ra phụ mẫu ty hỏa, bị hào thể tài tý thủy khắc, hào tử tôn không bị khắc là điểm không có mưa. Trong quẻ hào huỳnh đệ thìn thổ động lại hóa thành huỳnh đệ sừ thổ, huỳnh đệ động chủ về gió, nhưng huỳnh đệ lâm nhật kiến bị dẫn mộc khắc, sách "Tăng san bốc dịch có nói : "Huỳnh đệ phát động tuy chủ về mây gió, nhưng vẫn là cảnh mây mỏng gió nhỏ". Cho nên ngày đó có gió nhưng không to. Sách "Hoàng kim sách" nói : "Nếu muốn biết có mây gió hay không thì phải dựa vào hào huỳnh đệ". Trong quẻ hào huỳnh đệ trùng lặp bốn lần, thổ nhiều mà động thì đó là tượng mây nhiều, che lấp mặt trời nên trời u ám.

Từ kết quả dự đoán cơ bản phù hợp với thực tế để muốn nói rằng, khi đoán kết hợp xem tượng quẻ và sáu hào là điều rất có giá trị để bảo đảm kết quả dự đoán chính xác.

Ví dụ 3. Quả nhiên mưa sấm ầm ầm.

Những học viên và những người đã đọc sách "Chu dịch dự đoán học" của tôi trong toàn quốc, không ít người đã bước đầu nắm được và vận dụng nguyên lý bát quái để đoán việc, đoán thời tiết. Từ trong các thư từ gửi đến, tôi được biết, có nhiều người đoán khá chính xác. Ví dụ một thầy giáo ở trường trung học của thành phố Đỗ Khẩu tỉnh Tứ Xuyên trong dự đoán thời tiết đã đạt được những thành quả rõ ràng. Ông gieo được quẻ Tỷ của quẻ Khốn và ghi lại như sau :

Năm 1990	tháng 6	ngày 13	giờ Tỷ
Giáp Tý	Canh Ngọ	Quý Mùi	Canh Tý
QUẺ CHỦ : KHỐN		QUẺ BIẾN : TỶ	
Phụ mẫu mùi thổ ..		Tử tôn tý thủy .. ứng	
Huỳnh đệ dậu kim .		Phụ mẫu tuất thổ	
Tử tôn hội thủy O ứng		Huỳnh đệ thân kim .	

Quan quý ngọc hỏa ..

Phụ mẫu thìn thổ O

Thê tài dần mộc .. thế

Thê tài mao mộc .. thế

Quan quý tỵ hỏa ..

Phụ mẫu mùi thổ ..

Khốn : đoán kim ở trên là quẻ dụng, khảm thủy ở dưới là quẻ thể. Vì trong quẻ kim nhiều lại được nguyệt kiến mùi thổ sinh, kim vượng sinh thủy nên chắc chắn có mưa. Trong quẻ hồ có quẻ Ly. Ly là điện, có điện tất có sấm. Đó gọi là tượng sấm rền, chớp giạt.

Nếu đoán theo sáu hào, hào tử tôn hợp thủy lâm nhật kiến mà động, động thì chủ về nắng. Thìn thổ động khắc tử tôn hợp thủy, nhưng vì thìn thổ tuần không nên không khắc được, do đó trời nắng. Hào phụ mẫu thìn thổ động hóa thành quan quý tỵ hỏa sinh trở lại. Phụ mẫu động là mưa, quan quý là sấm chớp, cho nên mưa sấm giao nhau. Hào phụ mẫu thìn thổ phía dưới lâm nguyệt kiến vượng địa mà tuần không, hào quan quý tỵ hỏa cũng tuần không. Xuất không là sẽ mưa. Do đó hai ngày 17, 18 nhất định có mưa sấm. Quả nhiên hai ngày đó sấm động khắp nơi, mưa to như trút nước.

V – TƯỢNG QUẺ GIỐNG NHAU, NHƯNG THỜI TIẾT LẠI KHÁC NHAU

Trong ứng dụng bát quái để dự đoán thông tin, không ít độc giả gửi thư đến hỏi : vì sao tượng quẻ giống nhau, khi đoán việc kết quả lại khác nhau, đoán về thời tiết cũng thế ?

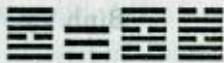
Phù hiệu bát quái là mật mã của vạn vật trong vũ trụ, nó hàm chứa đủ mọi vật. Một tượng quẻ cũng có ý nghĩa như thế. Tượng quẻ bản thân nó thuộc các ngũ hành, sáu hào trong quẻ cũng có ngũ hành riêng, vì vậy dụng thần cũng khác. Ngoài ra quẻ lâm nhật, nguyệt kiến khác nhau, hào động không giống nhau.

Ví dụ, giờ Tý ngày 1 tháng 8 năm 1984, gieo được quẻ Trạch hỏa cách có ba hào động, đến giờ Tý ngày 1-8-2044 cũng gieo được quẻ đó, hào động như nhau, nhưng lệnh ngày khác nhau cho nên đoán việc, đoán thời tiết sẽ khác nhau, thậm chí kết quả hoàn toàn ngược lại. Cho nên cùng tượng quẻ nhưng thời tiết đoán được lại khác nhau. Để nói rõ vấn đề này, ở đây xin trích lại sự ứng nghiệm của hai quẻ Thiên trạch lý và Sơn địa bác để độc giả tham khảo.

Ví dụ 1. Quẻ chủ về nắng vì sao lại đoán là mây nhiều ?

Năm 1984	tháng giêng	ngày 15	giờ Tý
Giáp Tý	Bính Dần	Canh Thìn	Bính Tý

được quẻ chủ : Lý, quẻ hồ : Gia nhân, quẻ biến : Đoài.



Trong quẻ, kim của càn đoài trùng lập xuất hiện tuy chủ về nắng, nhưng mùa xuân lại rơi vào đất hưu tù, gặp thìn thổ hàn chấp không có lực sinh kim. Trong quẻ, đoài lại nhiều là không có tượng nắng. Sách "Mai hoa dịch số" nói : "Đoài nhiều không mưa thì âm u". Cho nên ngày 15 tháng giêng thời tiết mây nhiều, quả đúng như dự đoán.

Ví dụ 2. Lâm nhật nguyệt kiến tất nắng.

Năm 1984	tháng 8	ngày 5	giờ Tý
Giáp Tý	Quý Dậu	Mậu Thân	Nhâm Tý

được quẻ Vô vọng của quẻ Lý

Quẻ lâm nhật, nguyệt kiến là kim vượng. Sách "Mai hoa dịch số" nói : "Kim của càn đoài mùa thu chủ về nắng", do đó trung thu 15 tháng 8 sẽ là ngày trăng tròn sáng tỏ, là ngày tốt để gia đình đoàn tụ.

Ví dụ 3. Thủy lạnh kim hàn thì khó mà nắng sáng.

Năm 1984	tháng 10	ngày 21	giờ Tý
Giáp Tý	Ất Hợi	Nhâm Tuất	Canh Tý

được quẻ Trung phù của quẻ Lý

Quẻ gặp đất hưu tù, thực là thủy lạnh kim hàn nên trời không sáng sủa. Đoài là ao đầm, là tượng sương mù. Kim của càn đoài là sương, là tuyết, ứng vào mùa đông. Cho nên thời tiết ngày 21 sẽ có sương tuyết.

Ví dụ 4. Vì sao quẻ ứng là mưa lẫn tuyết ?

Năm 1984	tháng 12	ngày 28	giờ Tý
Giáp Tý	Đinh Sửu	Đinh Sửu	Canh Tý

được quẻ Đoài của quẻ Lý

Quẻ tuy gặp thời kỳ thổ đóng băng, kim hàn lạnh nhưng lâm nhật, nguyệt kiến ở vượng địa, được thổ sinh cho. Quẻ hồ là Gia nhân, quẻ biến là Đoài, cả hai đều có khảm thủy. Thủy lạnh là tuyết, hóa thành mưa. "Càn đoài là sương tuyết che phủ đầy trời", "mùa đông thì mưa mãnh liệt". Cho nên đoán thời tiết ngày 21 là mưa lẫn tuyết.

Ví dụ 5. Thế nào là trời âm u chuyển thành sáng ?

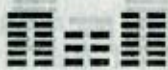
Năm 1984	tháng giêng	ngày 5	giờ Tý
Giáp Tý	Bính Dần	Canh Ngọ	Bính Tý

được quẻ Mông của quẻ Bốc.

Trong quẻ thổ của khôn và cần trùng trùng, lại được nhật nguyệt dần ngộ bán hợp thành hỏa cục sinh cho, khắc thủy rất mạnh cho nên không có mưa. Thổ của khôn cần là khí của mây mù cho nên là tượng âm u, dần ngộ bán hợp thành hỏa cục là tượng ứng sáng. Do đó thời tiết ngày 5 tháng giêng tất nhiên từ âm u chuyển thành ứng sáng.

Ví dụ 6. Vì sao trời âm u có tuyết nhỏ lại chuyển thành trời sáng ?


Năm 1984	tháng giêng	ngày 21	giờ Tý
Giáp Tý	Bính Dần	Bính Tuất	Mậu Tý

được quẻ Khôn của quẻ Bốc. 

Trong quẻ "khôn cần cùng xuất hiện là trời u ám bất thường". Khôn tháng giêng là sương dày, băng cứng. Khôn là địa khí, khí gặp hàn lạnh là sương chuyển thành băng, mưa hóa thành tuyết. Cho nên ngày 1 trời âm u có tuyết nhỏ. Vì dần tuất bán hợp thành hỏa cục nên sau chuyển thành trời sáng.

Ví dụ 7. Vì sao từ mưa chuyển thành nhiều mây ?

Năm 1984	tháng 7	ngày 7	giờ Tý
Giáp Tý	Nhâm Thân	Kỷ Tý	Giáp Tý

được quẻ Tấn của quẻ Bốc. 

Trong quẻ cần là sơn, là mây; khôn là cực của lão âm gặp phải nắng lâu tất sẽ mưa. Hơn nữa cả năm tháng ngày giờ đều thuộc thủy nên nhất định có mưa, may mà thổ của khôn cần gặp trường sinh vượng địa, lại được hỏa của Ly sinh cho nên lực khắc thủy rất mạnh, nên thủy bị chế ngự, chuyển thành trời âm u.

Căn cứ thực tiễn, quẻ Thiên trạch lý vào mùa xuân phần lớn là nhiều mây; vào mùa hạ, mùa thu phần lớn là trời sáng, vào mùa đông là trời sương mù, mưa tuyết xen nhau hoặc trời ráo nhưng sương mù đậm đặc. Quẻ Bốc phần nhiều là âm u, nếu nắng ráo thì nhiều mây, cho dù là mưa mùa hạ hay tuyết mùa đông cũng là mưa nhỏ và chóng tan. Song phải nhớ rằng : khôn là cực của lão âm, cần là mây mù, nắng lâu gặp phải tất sẽ mưa, mưa lâu gặp phải tất sẽ nắng. Đó là kinh nghiệm rất quý, phải nhớ rõ và nắm vững thì mới dự đoán đúng.

Xem tiếp Phần 5